TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Duy Toán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Sùng Văn Toán
2. Ông Nguyễn Mạnh Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hoàng Quốc T, sinh ngày 06/9/1987, tại xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Hoàng Ngọc L, năm sinh 1965 và bà Hoàng Thị P, năm sinh 1963; có vợ chị Giàng Thị P, năm sinh 1987 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa; ngày bị tạm giữ: Không, ngày bị tạm giam: 02/01/2020, ngày được cho tại ngoại: 21/01/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lĩnh - Có mặt.

2. Bị cáo Hoàng Văn Th, sinh ngày 08/6/2001, tại xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Hoàng Toàn B, năm sinh 1971 và bà Hoàng Thị P, năm sinh 1978; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa; ngày bị tạm giữ: Không, ngày bị tạm giam: 02/01/2020, ngày được cho tại ngoại: 21/01/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lĩnh - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho các bị cáo: Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th - Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*: Chị Giàng Thị P, năm sinh 1987

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Thào Seo V, năm sinh 1996

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2019, trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực thôn L, xã S, tổ công tác của Công an huyện Si Ma Cai và Đồn Biên phòng Si Ma Cai phát hiện Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th đi trên hai chiếc xe mô tô, phía sau chở hàng có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện số hàng hóa chở trên hai chiếc xe mô tô là mười hộp pháo, tổ công tác đã đưa T và Th về Đồn Biên phòng Si Ma Cai lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận như sau: Sáng ngày 24/12/2019, Hoàng Quốc T mang cá đến Chợ biên giới khu vực mốc 172 thuộc địa phận huyện X, tỉnh Hà Giang bán, thấy phía Trung Quốc bán pháo T nảy sinh ý định mua về để sử dụng. Để thực hiện ý định của mình, khoảng 09 giờ ngày 25/12/2019, T đến nhà Hoàng Văn Th rủ Th cùng thực hiện, Th đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn Đen, biển số đăng ký 24B2-709.11 đi cùng T. Trên đường đi T và Th thống nhất số pháo mua về được bao nhiêu sẽ chia đôi để đốt trong dịp tết, do không có tiền nên Th bảo T cứ trả tiền trước, khi nào có tiền Th sẽ trả cho T một nửa số tiền mua pháo. Khi cả hai điều khiển xe mô tô đến gần mốc 172 thì thấy một người đàn ông không quen biết, Th hỏi anh ta biết chỗ nào bán pháo không, người đàn ông đó nói tôi bán, đồng thời hỏi T và Th muốn mua bao nhiêu, T và Th hỏi giá thì người đàn ông đó nói nếu mua lẻ thì 100 Nhân dân tệ một hộp, còn nếu mua cả thùng mười hộp thì 700 Nhân dân tệ một thùng. T và Th thống nhất mua một thùng mười hộp. Người đàn ông đó bảo T và Th đợi rồi đi về phía Trung Quốc, khoảng 10 phút sau quay lại mang theo một thùng giấy màu đỏ, T và Th mở ra xem thấy bên trong có mười hộp pháo, T lấy 700 Nhân dân tệ trả cho người đàn ông đó, sau khi nhận tiền người đó đi về phía Trung Quốc. T mở cốp xe của mình lấy hai chiếc túi mang sẵn từ nhà và cùng Th chia số pháo mua được vào hai chiếc túi, mỗi túi năm hộp buộc lên mỗi xe chở về, khi đến địa phận thôn L, xã S, huyện S thì bị bắt cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Si Ma Cai đã trích mẫu ngẫu nhiên hai hộp trong mười hộp vật chứng đã thu giữ để giám định. Tại Kết luận giám định số 7881/C09-P2 ngày 30/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mỗi khối hộp là 2,5 kg. Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại mẫu vật sau khi trích 0,2 kg pháo. Như vậy, tổng khối lượng của mười khối hộp là 25 kg (hai mươi lăm kilôgam) pháo nổ.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với các bị can: Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th về tội "Vận chuyển hàng cấm", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự :

+ Hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm về tội "Vận chuyển hàng cấm".

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

b) Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 24,8 kg pháo còn lại sau khi trích mẫu giám định (trong đó có: 20kg được niêm phong trong một thùng carton kích thước 42cm x 35cm x 58,5cm có ghi "Vật chứng thu giữ trong vụ án Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 25/12/2019 tại thôn Lù Dì sán, xã Sán Chải, huyện Si Ma Cai" và 4,8 kg pháo được đựng trong 01 hộp bìa cát tông và niêm phong bằng các chữ ký);

Tịch thu tiêu hủy 01 túi đựng đồ màu nâu có tay xách kích thước 66cm x 47cm, khóa túi bị hỏng và 01 túi đựng đồ màu vàng, đen, in nhiều chữ nước ngoài, có tay xách kích thước 57cm x 42cm, có khóa kéo hiện không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô hiệu HONĐA Wave RSX màu đỏ đen, Biển kiểm soát 24B1-761.13 đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Giàng Thị P ½ giá trị chiếc xe hiệu HONĐA Wave RSX màu đỏ đen, Biển kiểm soát 24B1-761.13 đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với các bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Cho bị cáo Hoàng Quốc T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Cho bị cáo Hoàng Văn Th được hưởng mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th.

- Ý kiến của người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Chị Giàng Thị P có ý kiến: Chị P là vợ bị cáo Hoàng Quốc T, việc bị cáo T phạm tội như thế nào chị P không biết. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVERSX, màu sơn Đen Đỏ, biển số đăng ký 24B1-761.13, tên chủ xe Hoàng Quốc T, xe đã qua sử

dụng mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T thì nguồn gốc chiếc xe mô tô này là tài sản chung của chị P và bị cáo T, do chị P và bị cáo T cùng nhau làm việc tiết kiệm tiền để mua xe, khi bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi mua pháo nổ thì chị P không biết. Nay chị P yêu cầu Tòa án hoàn trả lại chiếc xe mô tô trên cho vợ chồng chị để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đồng thời, chị P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của người làm chứng: Anh Thào Seo V có ý kiến: Ngày 24/12/2019, anh V có đến nhà Th chơi, sau đó Th có hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn Đen, biển số đăng ký 24B2-709.11, tên chủ xe Thào Seo V, xe đã qua sử dụng, của anh V nói là đi chơi, nên anh V đồng ý. Ngày 06/01/2020, anh V xuống nhà Th lấy xe, lúc đó anh V mới biết ngày biết 25/12/2019 Th dùng xe của anh V để đi chở pháo và bị bắt, chiếc xe của anh V bị cơ quan Công an tạm giữ.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù và cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì người có quyền lợi liên quan đến vụ án và người làm chứng có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã ra Thông báo về việc giải quyết đề nghị trước khi mở phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên toà, các bị cáo: Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của: người làm chứng, người có quyền lợi liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã có hành vi trực tiếp thực hiện bằng cách đưa hàng cấm là 25 kg pháo nổ bằng phương tiện là hai xe mô tô cá nhân từ tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc đi về nhà các bị cáo để đốt trong dịp tết Nguyên đán năm 2020 mà không nhằm mục đích bán; các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, vận chuyển hàng cấm - cụ thể là cấm sử dụng pháo nổ tại Việt Nam; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình do cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố các bị cáo: Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th về tội "Vận chuyển hàng cấm", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, tạo dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội đối với từng bị cáo. Đồng thời, đây cũng là bài học cảnh tỉnh cho những ai có biểu hiện coi thường pháp luật, lao vào con đường tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ và đều là người thực hành. Tuy nhiên, vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Đối với bị cáo T là người khởi xướng - thấy phía Trung Quốc bán pháo nổ bị cáo T nảy sinh ý định mua về để sử dụng, bị cáo T đã trực tiếp rủ bị cáo Th cùng thực hiện, các bị cáo đã thống nhất số pháo nổ mua về được bao nhiêu sẽ chia đôi để đốt trong dịp tết, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính và cần áp dụng mức án nghiêm khắc. Đối với bị cáo Th sau khi nghe bị cáo T rủ đi mua pháo nổ về để đốt trong dịp tết, thì bị cáo Th đã đồng ý và là người trực tiếp hỏi một người đàn ông không quen biết để đặt vấn đề mua pháo nổ, nên bị cáo Th chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Hoàng Quốc T: Là người khởi xướng và đã thực hiện hành vi vận chuyển ½ trên tổng số hàng cấm được thu giữ, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính và bị áp dụng mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Th. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội là ông Hoàng Thanh N trong quá trình công tác được tặng "Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba" và bị cáo có bà nội là bà Nông Thị M trong quá trình công tác được tặng "Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì". Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự và là người dân tộc thiểu số, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Th: Là người đã thực hiện hành vi vận chuyển ½ trên tổng số hàng cấm được thu giữ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông ngoại là ông Hoàng Văn K trong quá trình công tác được tặng "Bằng khen kháng chiến" và "Kỷ niệm chương thanh niên xung phong". Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, bị cáo là người dân tộc thiểu số dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Cần áp dụng khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách đối với bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo trên cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán pháo nổ cho các bị cáo xong, thì người đó đi về phía Trung Quốc, trong quá trình điều tra không xác định được họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông đã bán pháo nổ này, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc vận chuyển hàng cấm tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc diễn biến có tính chất phức tạp, nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình vận chuyển hàng cấm thì các bị cáo bị bắt, tang vật thu giữ được gồm:

- Trích mẫu: 0,2 kg pháo từ 25 kg pháo, gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) thu giữ của các bị cáo. Số vật chứng trích mẫu đã tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trưng cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

- Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định gồm 24,8 kg pháo nổ được đựng trong: 08 hộp giấy màu đỏ, mỗi hộp dạng hình hộp chữ nhật kích thước 23.5 cm x 19.5 cm x 15.5 cm có in chữ nước ngoài được niêm phong trong một thùng carton xung quanh dán giấy màu trắng, được dán kín, kích thước 42 cm x 35 cm x 58.5 cm có ghi: "Vật chứng thu giữ trong vụ án Hoàng Quốc T, Hoàng Văn Th vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 25/12/2019 tại thôn L, xã S, huyện S", có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai; 02 hộp pháo đựng trong 01 hộp bìa carton và niêm phong bằng các chữ ký. Hiện tại vật chứng này đang do Ban Chỉ huy quân sự huyện S tiếp nhận và bảo quản - Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Ban Chỉ huy quân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, vật chứng là vật cấm lưu hành, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai để tiêu hủy.

- 01 túi đựng đồ màu nâu có tay xách kích thước 66 cm x 47 cm, khóa túi bị hỏng; 01 túi đựng đồ màu vàng đen, in nhiều chữ nước ngoài có tay xách, kích thước 57 cm x 42 cm, có khóa kéo. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai bảo quản, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020. Xét thấy, hai túi mà bị cáo T đã chuẩn bị để đựng pháo nổ, hiện nay không có giá trị, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu huỷ;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn Đen, biển số đăng ký 24B2-709.11 là tài sản của anh Thào Seo V. Xét thấy, vật chứng đó không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đó cho anh V, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVERSX, màu sơn Đen Đỏ, biển số đăng ký 24B1-761.13, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong xe, tên chủ xe Hoàng Quốc T, kèm theo Chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe máy. Hiện tại chiếc xe mô tô và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai bảo quản, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 và ngày 01/4/2020. Xét thấy, chiếc xe mô tô biển số đăng ký 24B1-761.13 trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và chị Giàng Thị P, vì khoản tiền mua chiếc xe mô tô này là tiền mà vợ chồng bị cáo cùng nhau làm việc tiết kiệm tiền để mua xe, khi bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi mua pháo nổ thì chị P không biết. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 1/2 (một phần hai) trị giá chiếc xe mô tô biển số đăng ký 24B1-761.13 như trên - là phần của bị cáo T, phần còn lại phải trả cho người có quyền lợi liên quan là chị Giàng Thị P.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, các bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người bào chữa đề nghị hình phạt chính đối với các bị cáo là thấp và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, vì việc vận chuyển hàng cấm tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc diễn biến có tính chất phức tạp, đồng thời cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với bị cáo Hoàng Quốc T;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ

luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với bị cáo Hoàng Văn Th.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về mức hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo 20 (hai mươi) ngày tạm giam;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày 21/4/2020. Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Hình phạt bổ sung: Tuyên phạt các bị cáo: Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th, mỗi bị cáo bị phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Hoàng Quốc T: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 1/2 (một phần hai) trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVERSX, màu sơn Đen Đỏ, biển số đăng ký 24B1-761.13, tên chủ xe Hoàng Quốc T, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong xe, kèm theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 và ngày 01/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Phần còn lại trả cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án chị Giàng Thị P.

4. Việc xử lý vật chứng tuyên:

- Tịch thu và được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai để tiêu hủy gồm 24,8 kg (hai mươi bốn phẩy tám kilôgam) pháo nổ được đựng trong: 08 (tám) hộp giấy màu đỏ, mỗi hộp dạng hình hộp chữ nhật kích thước 23.5 cm x 19.5 cm x 15.5 cm có in chữ nước ngoài được niêm phong trong một thùng carton xung quanh dán giấy màu trắng, được dán kín, kích thước 42 cm x 35 cm x 58.5 cm có ghi: "Vật chứng thu giữ trong vụ án Hoàng Quốc T, Hoàng Văn Th vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 25/12/2019 tại thôn L, xã S, huyện S". Có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai; 02 (hai) hộp pháo đựng trong 01 hộp bìa carton và niêm phong bằng các chữ ký - Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Ban Chỉ huy quân sự huyện S, tỉnh Lào Cai;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi đựng đồ màu nâu có tay xách, kích thước 66 cm x 47 cm, khóa túi bị hỏng; 01 (một) túi đựng đồ màu vàng đen, in nhiều chữ nước ngoài có tay xách, kích thước 57 cm x 42 cm, có khóa kéo - Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

5. Về án phí: Các bị cáo: Hoàng Quốc T và Hoàng Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (2);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai (2);
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai (4);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Ban Chỉ huy quân sự huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- UBND xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Tống Duy Toán